

**Phụ lục 83**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ Ô LÂM**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số     /2025/NQ-HĐND ngày    tháng    năm 2025  
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

**A. ĐẤT Ở**

*Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>*

<b>TT</b>	<b>Tên đường</b>	<b>Giá đất</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	Chợ Lương Phi	1.300	
<b>2</b>	Chợ Ô Lâm	375	
<b>3</b>	Đường tỉnh 955B: Ranh xã Tri Tôn - Ranh xã Ba Chúc	525	
<b>4</b>	Đường tỉnh 959	360	
<b>5</b>	Đường Tỉnh 958: Giáp xã Trí Tôn - Cầu Lò Gạch	480	
<b>6</b>	Đoạn Đường tỉnh 955B - giáp khu di tích Ô Tà Sóc	325	
<b>7</b>	Đoạn Ranh xã Tri Tôn – Đoạn cầu Lò Gạch bờ Bắc	150	
<b>8</b>	Đoạn cầu Lò Gạch - ranh xã Vĩnh gia	150	
<b>9</b>	Đường vào Chùa Sà Lôn	313	
<b>10</b>	Đường công viên chợ cũ (Đường tỉnh 955B - hết công viên chợ cũ)	625	
<b>11</b>	Đường Kênh Bến xã (Hết công viên chợ cũ - Kênh Tám Ngàn)	313	
<b>12</b>	Đường Xóm Giồng (Ngã tư Chùa Tà Dung trên - hết tuyến)	250	
<b>13</b>	Đường Lộ dưới (Cổng Ô Tà Miệt - giáp ranh xã Ba Chúc)	250	
<b>14</b>	Đường ấp Sà Lôn (đoạn giáp đường nội bộ Antraco - Tỉnh lộ 955B)	200	
<b>15</b>	Đường bờ đông kênh Sà Lôn (Giáp đường tỉnh 955B - kênh Tám Ngàn)	150	

<b>TT</b>	<b>Tên đường</b>	<b>Giá đất</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>16</b>	Đường bờ đông kênh Bến Dầu (Đường tỉnh 955B - DH80)	150	
<b>17</b>	Đường bờ tây kênh Bến Bò (Đường tỉnh 955B - DH80)	150	
<b>18</b>	Đường từ chợ Ô Lâm - giáp kênh Ninh Phước 1	180	
<b>19</b>	Đường từ chùa Bưng - giáp Ô Là Ka	264	
<b>20</b>	Đường từ chùa Kom Plung - giáp kênh Ninh Phước 1	264	
<b>21</b>	Đường liên ấp Phước An - Phước Thọ (chùa Kom Plung - ranh An Tức)	144	
<b>22</b>	Từ chùa Thnôt Chrưm - giáp kênh Ninh Phước 1	144	
<b>23</b>	Đường tỉnh 959 - cuối xóm LàKa	144	
<b>24</b>	Hang Tuyên Huấn	144	
<b>25</b>	Lộ trung tâm: Ngã ba UBND - Ngã tư chợ	360	
<b>26</b>	Đường tránh hồ Ô Thum	120	
<b>27</b>	Đường vào hồ Ô Thum (đoạn nối dài đường hang Tuyên Huấn - Mương bơm sau hồ Ô Thum tuyến N1)	120	
<b>28</b>	Đường huyện 79B (Giáp ranh xã Vĩnh Gia - Giáp ranh xã Cô Tô)	220	
<b>29</b>	Đường Tỉnh 958 (đường bãi rác) -Đường tỉnh 959 (Chùa chruôp pôk)	180	
<b>30</b>	Đường cầu Lò Gạch	120	
<b>31</b>	Đường Ninh Thuận I, II TDC	120	
<b>32</b>	Đường Hồ Xoài Chэк	120	
<b>33</b>	Đường Kênh AT6	120	
<b>34</b>	Đường thoát nốt trái tim (Tỉnh lộ 959 - Kênh H7)	150	
<b>35</b>	Đường kênh sườn 1 và 2	100	
<b>36</b>	Đường kênh AT1, AT2, AT3	100	
<b>37</b>	Đường kênh H7	100	

<b>TT</b>	<b>Tên đường</b>	<b>Giá đất</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>38</b>	Đường kênh mới nối dài (Cầu Lò Gạch - kênh Sườn 4)	100	
<b>39</b>	Đường dẫn 3 cầu vượt (hai bên)	150	
<b>40</b>	Khu vực 3: đất ở nông thôn khu vực còn lại, chỉ xác định một vị trí	120	
<b>41</b>	Các tuyến đường khác có nền đường $\geq 3\text{m}$ được trải bê tông hoặc nhựa	160	Bổ sung
<b>42</b>	Các tuyến đường khác có nền đường $< 3\text{m}$ được trải bê tông hoặc nhựa	120	Bổ sung
<b>43</b>	Các tuyến đường còn lại	100	Bổ sung

**B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP***Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>*

TT	Loại đất	Giá đất			Ghi chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
<b>I</b>	<b>Khu vực ấp: An Lương, An Nhơn, An Ninh, An Thành, Ô Tà Sóc, Sà Lôn, Tà Dung, và Tà Miệt</b>				
<b>1</b>	<b>Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản</b>				
a	Tiếp giáp Đường tỉnh:	50	37		
b	Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II):	42	34		
c	Khu vực còn lại (chỉ xác định một vị trí)	25			
<b>2</b>	<b>Đất trồng cây lâu năm</b>				
a	Tiếp giáp Đường tỉnh:	63	50		
b	Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II):	50	40		
c	Khu vực còn lại (chỉ xác định một vị trí)	30			
<b>3</b>	<b>Đất rừng (chỉ xác định một vị trí)</b>	15			
<b>II</b>	<b>Khu vực ấp: Phước Long, Phước Lộc, Phước Bình, Phước Thọ, Phước Lợi, Phước An</b>				
<b>1</b>	<b>Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản</b>				
a	Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II):	40	32		
b	Tiếp giáp Đường tỉnh 959	46	37		

TT	Loại đất	Giá đất			Ghi chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
c	Khu vực còn lại (chỉ xác định một vị trí)	24			
<b>2</b>	<b>Đất trồng cây lâu năm</b>				
a	Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II):	46	35		
b	Đường bờ đông kênh Sà Lôn (Giáp đường tỉnh 955B - kênh Tám Ngàn)	58	46		
c	Khu vực còn lại (chỉ xác định một vị trí)	22			
<b>3</b>	<b>Đất rừng (chỉ xác định một vị trí)</b>	15			
<b>III</b>	<b>Khu vực áp: Ninh Hòa, Ninh Lợi, Ninh Thạnh, và Ninh Thuận</b>				
<b>1</b>	<b>Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản</b>				
a	Tiếp giáp Đường tỉnh:	40	32		
b	Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II):	40	32		
c	Khu vực còn lại (chỉ xác định một vị trí)	24			
<b>2</b>	<b>Đất trồng cây lâu năm</b>				
a	Tiếp giáp Đường tỉnh:	58	46		
b	Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II):	37	30		
c	Khu vực còn lại (chỉ xác định một vị trí)	22			
<b>3</b>	<b>Đất rừng (chỉ xác định một vị trí)</b>	15			